**William Jones**

Sự thực về Hiroshima: Tại sao?

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Sự thực về Hiroshima: Tại sao?](" \l "bm2)

**William Jones**

Sự thực về Hiroshima: Tại sao?

Dịch giả: Văn Lang

Nguyên bản: Why Hiroshima Was Bombed: The 'Utopians' Duped a Nation

  Đây là một tài liệu ngắn gọn nhưng đủ để làm sáng tỏ vấn đề. Cho đến nay, mỗi người chúng ta, tuy ai cũng có ít nhiều tri thức về Hiroshima, nhưng vẫn thắc mắc muốn tìm được một câu trả lời thoả đáng. Bài này tuy viết dưới dạng một bài “điểm sách”, nhưng đầy đủ cơ sở về sử học. Tác giả William Jones là nhà nghiên cứu trong ngành khoa học xã hội, khi viết lại dựa trên công trình nghiên cứu nghiêm túc của hai vị học giả đã dày công đào bới từ các hồ sơ quan trọng trước đây đã được giấu kỹ. Bài dịch này không giữ đúng cách chia đặt trong nguyên bản, và lược bớt các phần không cần thiết. Nó chỉ nhắm vào các trọng điểm của vấn đề, mục đích là làm sao người đọc thấy được toàn bộ bức tranh một cách ngắn gọn. Bạn nào muốn tìm sâu hơn, xin đọc thêm các hướng dẫn trong phần Tài liệu ở cuối bài. Người dịch

\*Thử hỏi đã bao nhiêu lần chúng ta nghe mãi câu này: “Nhờ dùng bom nguyên tử ở Hiroshima và Nagasaki mà đỡ phải đổ bộ lên chiếm nước Nhật, tránh tổn thất sinh mạng cho hơn cả triệu quân nhân Mỹ”?   
Thực ra – như sẽ nói rõ ở các phần sau – từ ba tháng trước đó (5-1945), nước Nhật đã xin chịu thua, chả cần phải đổ quân vào; và giá có đổ bộ đi nữa, cũng sẽ chẳng có thiệt hại gì đáng kể. Cho nên câu tuyên bố trên hoàn toàn là chuyện bịa đặt. Tất cả là tuyên truyền và sau đó được thổi phồng. Việc thả bom nguyên tử xuống Hiroshima chẳng phải cần thiết để đánh bại nước Nhật. Nó chỉ có một mục tiêu duy nhất: để cho sau Thế chiến, mọi việc trên hoàn cầu phải theo đúng các dự tính của Washington.   
**Từ H. G. Wells đến Hiroshima**  
Để tìm hiểu tại sao lại dùng bom nguyên tử ở Hiroshima, chúng ta phải đi ngược về tận năm 1928, khi H. G. Wells (1866-1946) cho xuất bản cuốn The Open Conspiracy (Một âm mưu lộ liễu), với chủ trương “những người thức thời” phải làm sao để toàn thế giới sẽ do một chính phủ duy nhất quản lý. Chủ trương này (cần có một bá chủ thế giới cai quản tất cả) thực ra không tưởng và rất phát xít, chính Wells cũng gọi là “viễn tưởng” (utopian) vì nó khó thực hiện, trừ ra “khi nào” cả thế giới bị đặt vào thế phải sống dưới một sức uy hiếp cao độ nào đó, khi tất cả mọi người đều thấy nếu mình không được nằm trong guồng máy cai trị của “chính phủ toàn cầu” thì cuộc sống sẽ chẳng bao giờ được an toàn.   
Thời điểm “khi nào” đó chợt được “thấy ra” qua vụ Hiroshima. Ngay sau khi Hiroshima chịu bom, Bertrand Russell [[1]](http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=10796&rb=0302" \l "anm1" \o "nr1) (một tín đồ của H. G. Wells và là người chủ trương thế giới phải do liên minh Anh-Mỹ cai quản) cho ra ngay bài “The Bomb and Civilization” (Bom nguyên tử và nền văn minh), trong đó Russell viết:   
“Hiện nay chỉ có hai khả năng: hoặc không còn có chiến tranh, hoặc nền văn minh nhân loại sẽ phải chấm dứt. Để không còn chiến tranh, thì nhất định phải cần đến một quyền lực quốc tế nào đó có độc quyền làm bom mới. Tất cả các nguồn cung cấp Uranium đều phải do quyền lực quốc tế này quản lý, nó sẽ dùng sức mạnh quân sự để quản trị tất cả quặng Uranium ... cả thế giới sẽ phải đưa hết bom nguyên tử (cũng như các cơ xưởng chế biến) cho quyền lực quốc tế này. Dĩ nhiên nó sẽ có đủ sức mạnh quân sự để làm việc, không ai có thể cưỡng lại được. Cùng cực mà có chống đối đi nữa thì trước sức mạnh tuyệt đối, mọi chống đối cũng sẽ bị dẹp tan dễ dàng thôi.  
Hiện nay thì sức mạnh quân sự của nước Mỹ đã lên đến gần như tuyệt đỉnh của cao độ. Với sức mạnh của mình, nước Mỹ có thể đảm đương trách nhiệm duy trì văn minh... có thể bắt tất cả các nước khác phải giảm vũ trang, và phải liên kết chặt chẽ với Mỹ về quân sự. Nếu cần chiến tranh để thi hành điều này cho được thì chắc chắn cũng chỉ là chiến tranh ngắn mà thôi, và kẻ chiến thắng dĩ nhiên là nước Mỹ” (...)  
Trên thực tế, vào lúc B. Russell đưa ra những lời này, ở Washington cũng đã có sẵn nhiều người đang ôm giấc mơ như thế. Việc ném bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki là một tội ác không cần thiết, nhưng họ vẫn quyết tâm làm tới, chỉ vì mang giấc mộng muốn áp dụng chủ nghĩa Wells trên khắp hoàn cầu.   
**Nhật Bản đã chuẩn bị đầu hàng từ lâu**   
Đến mùa xuân 1945 thì cuộc chiến ở Thái Bình Dương đã gần chấm dứt vì các cuộc tấn công của tướng MacArthur quá thành công. Đó là tránh đụng độ trực diện, nhưng tỉa dần hết các tiềm năng chiến đấu của quân đội Nhật. Ở thời điểm này, vấn đề đối với Mỹ không còn là tiếp tục “chiến” mà là nên chấp nhận cho Nhật Bản đầu hàng theo điều kiện thế nào.   
Điểm then chốt nhất là điều “nên xử thế nào với Thiên Hoàng của Nhật”. Dân Nhật vốn thủ cựu, tôn quân, nếu đi xử tử Thiên Hoàng thì hậu quả về chính trị không tưởng tượng nỗi. Từ mùa hè năm 1944, tướng MacArthur viết về Washington rằng:

“Việc hạ bệ, hay xử giảo Thiên Hoàng của Nhật chắc chắn sẽ gây bạo động triền miên trên toàn nước Nhật. Người Nhật xem việc Thiên Hoàng của họ bị treo cổ cũng giống như chúng ta nhìn ai đem treo chúa GiêSu lên thập giá vậy. Nếu như thế chắc chắn toàn dân Nhật sẽ quyết tử cho đến khi chết hết. Các tay quân phiệt Nhật cũng sẽ được dân chúng suy tôn lên, chiến tranh chắc chắn sẽ kéo dài ra, và chúng ta sẽ phải tổn thất nặng nề thêm rất vô ích”

Qua tháng 3 năm sau (1945), MacArthur lại cử một tướng tin cậy của mình về Washington để trình bày trực tiếp. Ông này báo cáo rằng quân Nhật đã mất hết các lực lượng hải quân, không quân, và tất cả các đội thương thuyền. Cho nên phía Mỹ không cần phải chờ cho chiến tranh ở Âu Châu chấm dứt, hay chờ quân Liên Xô tham gia đánh Nhật. Phải tính mau chuyện Nhật đầu hàng.   
Sau này, khi đã xong chiến tranh, viên tướng này viết lại trong hồi ký:

“Lúc đó tôi nói đi nói lại, nhưng chả ai thèm nghe … Người ta bảo quân Nhật sẽ ráng thêm 2 năm … Cứ cho là bom nguyên tử có thể đẩy nước Nhật đầu hàng mau hơn đi nữa, tôi vẫn chắc chắn là tướng MacArthur đã đoán rất đúng. Hồi tháng 7-1945, ông ta bảo tôi là kế hoạch dự định đổ bộ lên đất Nhật vào ngày 1-11 (1945) sẽ không xảy ra đâu (vì không cần thiết). Tôi đã xem rất kỹ các báo cáo của tình báo ta. Rõ ràng là quân Nhật biết họ có tiếp tục đánh cũng vô ích. Họ sẵn sàng chấp nhận mọi điều kiện để được đầu hàng, miễn sao Thiên Hoàng của họ vẫn được trị vì” (…)

Nước Nhật cấp bách trong chuyện đầu hàng thực: Ngày 7 tháng 5-1945, tình báo OSS báo cáo về cho tổng thống Truman là viên tổng lãnh sự Nhật ở Portugal muốn điều đình. Họ chỉ xin có 2 điều: được toàn vẹn lãnh thổ, và trong văn kiện đầu hàng không viết ra mấy chữ “đầu hàng vô điều kiện”. Tình báo OSS ở Vatican cũng báo cáo những đề nghị tương tự của phía Nhật: Họ chịu nhận tất cả, miễn Thiên Hoàng của họ được vẹn toàn.   
Trước đó, từ tháng 4-1945, Nhật Bản đã nói chuyện với các đại diện ngoại giao Mỹ ở Moscova và Stockholm. Đại sứ Mỹ ở Thuỵ Điển báo cáo về Washington là “Nhật Bản có thể chấp nhận đủ mọi thứ... nhưng họ xem các chữ ‘đầu hàng vô điều kiện’ là một sỉ nhục, và muốn Thiên Hoàng của họ được giữ yên ... Nếu ta cứ đẩy tới thì chỉ làm dân Nhật tuyệt vọng, kết quả sẽ khốc liệt đến đâu thì không lường được”.   
Thực ra điểm “đầu hàng vô điều kiện” không phải là không có thể giải quyết được. Đây là điều do tổng thống Roosevelt nói ra năm 1943, tuy nhiên khi nhận sự đầu hàng của Ý năm 1944, Roosevelt đã bỏ đòi hỏi này. Nhưng tháng 5-1945, Roosevelt qua đời, Truman lên thế. Truman là người mang nặng lối suy nghĩ cố hữu của các đại địa chủ phương Nam ngày xưa (thời Nam Bắc chiến tranh). James Byrnes, bộ trưởng ngoại giao của Truman, cũng là một người như thế.   
**Dự án Liên Xô sẽ tham chiến**  
Từ những buổi đầu của thế chiến 2, phe Đồng minh đã quyết định đặt ưu tiên cho chiến trường Âu châu, còn ở Á châu thì mọi sự phải đi theo tiền đề đó. Để rảnh tay lo việc ở Âu châu, năm 1939 Liên Xô ký một hiệp ước bất khả xâm với Nhật Bản. Vì thấy hầu hết những thắng lợi lớn ở Âu châu là do Hồng quân Liên Xô làm ra (và họ cũng tổn thất khá nhiều) nên vài năm sau, khi cuộc chiến Âu châu đã chuyển hướng (từ tháng 11-1943 trở đi) Washington (và tướng MacArthur) ngỏ ý muốn Liên Xô cũng đưa quân qua mặt trận Á châu để đánh Nhật. Nhưng Liên Xô không muốn trải quân ra cả 2 mặt Đông Tây nên không nói gì.   
Tháng 7-1943, khi quân Liên Xô thắng lớn ở Kurst, một mặt trận quyết định, Washington bắt đầu nghĩ là quân Anh Mỹ sẽ tiết kiệm được tổn thất nếu Liên Xô đưa quân qua phía Đông. Nhưng đến gần 2 năm sau, tại hội nghị Yalta (2-1945) Stalin mới tuyên bố là Liên Xô sẽ tham gia đánh Nhật. Việc này gây thêm áp lực cho Tokyo. Nhật Bản lại càng gấp rút tìm mọi cách để thương lượng đầu hàng.   
**Bom nguyên tử làm đổi thay tình thế**  
Việc chế tạo bom nguyên tử khởi đầu từ đề nghị của Albert Einstein gửi tổng thống Roosevelt khi ông biết Hitler đang có chương trình làm bom nguyên tử (người dịch chú thích: Thực ra lá thư do nhóm B. Russell, Leo Szilard, Eugene Wigner, v.v... viết sẵn, bịa chuyện Hitler chế bom nguyên tử, rồi dụ Einstein ký vào). Đề nghị này lên quỹ đạo do một tay Szilard lo toan. Szilard rất ủng hộ B. Russell và H. G. Wells, từ 1929 đã rất tích cực cổ động sự thành lập nhóm “scientific élite” (những người ưu tú có tinh thần khoa học) để sửa soạn cho việc “cai quản thế giới”.   
Ta không cần lập lại diễn tiến của việc chế bom nguyên tử. Ngắn gọn là ngày 25-04-1945, tổng thống Truman được cho biết là việc chế bom đã có kết quả và sẵn sàng để được đưa đi thử nghiệm. Vì Truman biết đã nắm chắc trong tay một loại vũ khí cực mạnh, bây giờ đối với thế giới Truman ở vào thế mạnh để làm được những gì mà ông và những người chung quanh ông mong muốn, đó là bỏ hết những chính sách đã vạch ra từ thời Roosevelt.   
Cốt lõi của những gì Roosevelt vạch ra cho thời sau chiến tranh là đồng minh thực sự với Liên Xô để có hoà bình lâu dài. Vì sau chiến tranh Liên Xô sẽ trở thành một siêu cường, cho nên cần đưa Liên Xô vào cộng đồng thế giới để có sự hợp tác của Liên Xô trong các vấn đề quốc tế lớn nhỏ. Nhưng bây giờ bom nguyên tử đã làm xong. Nó làm cho những người viễn tưởng bước tới quyết định sẽ làm bá chủ, không thấy cần hợp tác với bất cứ ai.   
**Trì hoãn hội nghị Potsdam**  
Dĩ nhiên sắp có bom mới cũng phải chờ cho nổ thử. Trong khi chờ đợi, không nên bàn luận thương lượng chuyện gì với ai. Khi thủ tướng Anh Churchill viết thư cho Truman vào tháng 5-1945 đề nghị họp Tam Cường về vấn đề Poland, Truman im lặng rất lâu và sau đó cho biết là phải đến sau 30 tháng 6 mới có thể đi được. Rồi Truman lại hẹn đến tháng 7 để cố ý chờ kết quả thử bom. Đến khi biết là bom sẽ thử vào ngày 14-7, Truman hẹn lại với Stalin “ít ra sau 15-7 mới đi được”.   
Bom còn chờ thử, nhưng nhiều người đã thấy quá phấn khởi. Bộ trưởng quốc phòng Henry Stimson tuyên bố trong một buổi họp của bộ chỉ huy quân sự tối cao:

“Bây giờ chúng ta phải lấy lại cái thế trên tay đối với Nga... có lẽ phải làm mạnh tay, thẳng thừng... Tôi vừa bảo với thủ tướng Anh là hiện chúng ta có đủ hết các con bài lớn, toàn là cỡ xì với già, đang trúng suốt lớn, và dĩ nhiên mình biết chơi ra sao. Bây giờ nếu ta không chịu giúp thì họ (Liên Xô) cũng chẳng làm gì được. Nếu có gì cần thì chúng ta đã có vũ khí, mà thứ đang có kỳ này thì đặc biệt vô cùng” (...)

Có sẵn bom, chưa đủ! Vấn đề là làm sao để tỏ cho cả thế giới biết “tôi đang có vũ khí mới, mạnh vô cùng”. Có vậy cả thế giới mới thần phục, mới răm rắp đi theo mọi dự tính của mình.   
**Ném ai đây?**  
Ngày 14-7, bom thử thành công, đám người viễn tưởng vui mừng hớn hở. Stimson mạnh dạn bảo với tổng thống Truman là nước Mỹ giờ đã đủ sức mạnh để đòi hỏi Liên Xô thay đổi hay từ bỏ hẳn thể chế của họ. Truman cũng không khác gì Stimson. Sau này, Stimson nhớ lại:

“Tổng thống nghĩ rằng không nước nào có thể mạnh bằng nước Mỹ bây giờ, và định khi đi họp lần này sẽ nắm quyền chủ động trong tất cả mọi sự... Với ý định đó, tổng thống bảo ông sẽ yêu cầu bàn xét lại tất cả những gì chưa ngã ngũ xưa nay... Tổng thống cười nói huyên thuyên, bộ trưởng ngoại giao Byrnes cũng rất phấn khởi, ông ta bảo với Szilard: Giờ mình có bom, và sẽ biểu diễn ra. Điều này sẽ làm Liên Xô trở nên biết điều hơn ở Âu châu”.

Bây giờ thử bom đã thành công, vậy có đem dùng không, và ném ai đây? Ở thời điểm này quân Đức đã đầu hàng rồi, chỉ còn mỗi nước Nhật. Nhưng lâu nay Tokyo đã tích cực xin hàng, nếu trước khi bom được đem ra sử dụng mà Nhật đã đầu hàng mất thì sao? Cho nên để không mất cơ hội ném bom xuống Nhật Bản, phải kéo dài thời gian, không cho họ đầu hàng. Có thế mới có thể có dịp để tỏ cho thế giới biết vũ khí mới của nước Mỹ có sức tàn phá khủng khiếp đến mức nào.   
Thực ra ý định ném bom Nhật Bản đã có sẵn từ khi bom đang còn đang được thử, các mục tiêu để ném bom cũng đã được chọn lựa. Kế hoạch được giao cho một “Ủy ban Lâm thời” gồm các nhân vật trọng yếu trong chính phủ, các ngành kỹ nghệ có liên quan, học giả và khoa học gia, giới quân đội, v.v... Ủy ban quyết định là hai trái bom phải được sửa soạn “để sẵn đó” (người dịch ghi chú: 2 trái!).   
**Thế mạnh ở hội nghị Potsdam**  
Nhật Bản muốn chịu thua, nhưng Truman thì nghĩ ngược lại: không cho Nhật Bản cầu hoà. Truman đi Potsdam chỉ để ngăn trở Liên Xô tham gia vào việc đánh Nhật. Trước đây, theo giao ước ở hội nghị Yalta (2-1945), quân Liên Xô sẽ tham chiến ở Á châu. Để đổi lại, Liên Xô sẽ có được đảo Kurile (phía bắc Hokkaido), sẽ sở hữu hai con đường xe lửa ở Mãn Châu và sẽ giữ hai hải cảng Lữ Thuận và Đại Liên (của Trung Quốc). Ngoài ra, Mông Cổ sẽ trở thành một quốc gia độc lập. Ngược lại Stalin sẽ ký hoà ước với Tưởng Giới Thạch, và Roosevelt sẽ thuyết phục Tưởng Giới Thạch nhượng bộ các điểm đã nói (ở trên) cho Liên Xô.   
Nhưng bây giờ tình thế đã khác. Nếu để Stalin hoà với Tưởng Giới Thạch thì thế lực của Liên Xô ở Á châu lớn quá. Cho nên trước khi Truman đi Potsdam, bộ ngoại giao Mỹ đã can thiệp với trưởng phái đoàn Trung Quốc “phải thật cứng rắn trong khi thương lượng với phe Liên Xô”.   
Thái độ của Truman ở Potsdam cũng rất kẻ cả, trịch thượng, nhưng ai cũng phải nhượng bộ. Đến ngày chót, Truman cho Stalin biết “chúng tôi vừa có một loại vũ khí ghê gớm lắm”. Stalin giả vờ không biết đó là bom nguyên tử, nhưng ngấm ngầm ra lệnh cho viện sĩ I. V. Kurchatov phải thúc chương trình làm bom nguyên tử nhanh hơn.   
Trong khi Truman dự hội nghị thì ở nhà, Ủy ban Lâm thời cứ tiếp tục nhiệm vụ của họ, đó là kiểm điểm lại các mục tiêu để ném bom. Trước tiên họ định thả vào một nhà máy làm quân trang vũ khí có nhiều công nhân sống quanh đó, nhằm có được hiệu quả tâm lý cao độ. Rồi có đề nghị thành phố Kyoto (trung tâm văn hoá và tôn giáo của Nhật), nhưng (ngoại trưởng) Byrnes bác đi vì lo ngại ảnh hưởng sẽ còn mãi sau chiến tranh, sợ người Nhật sẽ theo chủ nghĩa cộng sản. Cuối cùng Byrnes chọn 4 nơi: Hiroshima, Nagasaki, Niigata và Kokura. Uỷ Ban cũng quyết định là sẽ không cảnh cáo cho phía Nhật biết trước khi dội bom.   
**Hiroshima và Nagasaki**  
Tháng 8-1945, thành phố Hiroshima có 290.000 dân cư và 43.000 binh sĩ. Vào 8:16 sáng ngày 06, khi thành phố vừa thức giấc, chiếc máy bay Enola Gay thả quả bom “Little Boy” xuống, làm chết khoảng 100.000 người (kể luôn những người bị hại vì phóng xạ bệnh tật sau đó, con số tính đến cuối năm 1950 lên đến 200.000). Tương tự như thế, trái bom “Fat Man” giết chết 70.000 người ở Nagasaki (tổng số chết và bị thương, bệnh tật là 140,000 tính đến cuối 1950). Khi nghe việc bỏ bom ở Hiroshima đã làm xong, tổng thống Truman nói ngay: “This is the greatest thing in history!” (đây là điều vĩ đại nhất trong lịch sử!). Tướng MacArthur thì bàng hoàng cả người. Trong hồi ký về ngày đó, viên phi công của ông kể lại:

“Tướng MacArthur lặng người bàng hoàng vì hành động của con quỉ sống đó (chỉ Truman). Hôm nay tôi nói chuyện với ông ấy thật lâu... ông phải hủy chuyến đi Okinawa, vì cần có thật nhiều thì giờ để suy nghĩ…”

MacArthur là người chống đối việc thả bom nguyên tử mạnh mẽ nhất. Ông biết là vào năm 1945 thì nước Nhật đã kiệt quệ, cho nên về mặt quân sự không cần thiết phải dùng bom nguyên tử. Mùa xuân 1945, MacArthur lại gửi thêm viên tư lệnh không quân ở Viễn Đông về Washington để giải thích là quân Nhật đang sửa soạn đầu hàng, nhưng Washington đã bỏ tất cả ngoài tai.   
Người phản đối thứ hai là tướng Eisenhower, tổng tư lệnh quân đội Đồng minh ở Âu châu. Khi ngoại trưởng Byrnes hớn hở cho Eisenhower biết về kế hoạch thả bom, Eisenhower cảm thấy khá nặng nề. Ông trả lời “Nhật Bản thua đã rõ rệt, dùng bom nguyên tử chỉ tổ gây phản cảm trên thế giới chứ không ăn nhập gì đến việc tiết kiệm sinh mạng của quân nhân Mỹ… Hiện nay họ đang tích cực tìm một cách đầu hàng, miễn là không mất mặt...”. Ngoại trưởng Byrnes cụt hứng, tỏ ra không hài lòng.   
Người thứ ba là viên tổng tư lệnh liên quân Mỹ ở Washington, đề đốc William Leahy. Mỗi lần chủ toạ các cuộc họp của bộ chỉ huy liên quân, ông vẫn thường nhấn mạnh là quân Nhật đang muốn đầu hàng. Khoảng 20 ngày trước vụ Hiroshima (16-07), Leahy đã nhờ Churchill nói với Truman sửa bớt điều khoản “đầu hàng vô điều kiện” (nhưng không thành công). Sau này, Leahy viết lại:

“Truman bảo việc dùng bom nguyên tử đã được quyết định dứt khoát, xong xuôi rồi, vì tin quân sự cho rằng như thế sẽ tiết kiệm được xương máu chiến sĩ, và thực ra bom cũng chỉ thả xuống các mục tiêu quân sự. Vậy mà sau đó họ lại dùng bom để giết toàn con nít với đàn bà...”

Người thứ tư là tổng tư lệnh toàn thể lực lượng hải quân của Mỹ, đề đốc Ernest King. King biết quân Nhật đã kiệt sức vì bị phong toả lâu dài, cho nên thực sự Nhật Bản đã thua trận, không cần phải đổ bộ lên đất liền. Nhận xét của King hoàn toàn đúng với điều tra sau này (1946) về hiệu quả của sự dội bom bằng vũ khí thường song song với việc phong toả ngoài biển. Điều tra này kết luận là trong năm 1945, không làm gì cả thì Nhật cũng phải đầu hàng, chẳng cần thả bom nguyên tử hay kéo thêm Liên Xô tham chiến, cũng chẳng cần đổ bộ vào đất liền.   
Như vậy là tất cả các chỉ huy cao cấp trong quân đội Mỹ đều có chung nhận định chính xác về tình hình lúc đó. Nhưng họ không làm được gì khác hơn vì có các chính trị gia vẫn hằng ôm ấp giấc mộng bá chủ viễn tưởng.   
Đoạn nhật ký sau đây của bộ trưởng quốc phòng Stimson xác nhận được thực tế đó. Stimson ghi lại chuyện xảy ra vào ngày 6-6-1945 (đúng hai tháng trước vụ Hiroshima):

“Tôi nói với ông ta (tổng thống Truman) có 2 lý do làm tôi lo ngại cho việc cứ ném bom hàng loạt theo cách cổ điển (như lâu nay): Thứ nhất, làm thế thì không tránh được tai tiếng là nước Mỹ dùng cách tàn ác giống như Hitler. Thứ hai là – tôi sợ khi chúng ta chuẩn bị chưa xong mà các lực lượng không quân làm việc hữu hiệu quá, giải quyết chiến trường Nhật Bản một cách ổn thoả, lúc đó trái bom mới sẽ không còn có chỗ để thi thố sức mạnh.   
Ông ta cười và bảo là ông hiểu rất rõ”.

**Tài liệu**   
- Gar Alperovitz, The Decision to Use the Atomic Bomb, New York: Alfred Knopf Books, 1995.   
- Robert Norris, Racing for the Bomb: General Leslie Groves, The Indispensable Man. South Royalton, Vermont: Steerforth Press, 2002.

**Chú thích:**  
[[1]](http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=10796&rb=0302" \l "nr1" \o "anm1)Bertrand Russell (1872-1970), Người hoạt động chính trị, tư tưởng gia, nhà toán học, nhà văn, giải thưởng Nobel văn học năm 1950. Cho đến hết thập niên 1940, hằng chủ trương liên minh Anh-Mỹ phải dẫn đầu thế giới bằng mọi cách. Về sau, ông chuyển hướng, tích cực tranh đấu chống bom nguyên tử, chống chiến tranh Việt Nam, cổ động cho hoà bình.

[Why Hiroshima Was Bombed: The Utopians Duped a Nation](http://www.larouchepub.com/other/2002/reviews/2943hiroshima.html)”, *Executive Intelligence Review*, 8 November 2002**.** Đây là nguyên bản của bài lược dịch.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: William Jones, BOOK REVIEW - Talawas  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 28 tháng 8 năm 2007